TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/DSTC-ST
Ngày: 22 - 7 - 2026
V/v: Tranh chấp HĐ tín dụng, HĐ thế chấp tài sản, HĐ sử dụng thẻ tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Thế Dương

2. Bà Khuất Thị Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tống Thị Nghĩa - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 4 - T

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - T tham gia phiên tòa:* Phạm Đài T - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2026, tại phòng xét xử Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 4 - T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXX-DSTC ngày 03/6/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-DSTC ngày 24/6/2026, Thông báo thay đổi ngày giờ xét xử số: 01 ngày ngày 10/7/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP phát triển TP(HDB); địa chỉ: Số 419 đường Nguyễn Trãi, phường B1, tỉnh T; đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức Nhã - Chức vụ: Quyền Giám đốc HDb- Chi nhánh Hà Giang; Có mặt.

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn H ; SN 1982; CCCD số: 0010820XXXXXX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/04/2021;

2. Bà Trần Thị Thu T; SN 1982; CCCD số: 002182xxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/04/2021;

Cùng địa chỉ: Tổ 11 X, phường B2, tỉnh T (Nay là tổ dân phố N, phường N, tỉnh T), đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, Ngân hàng TMCP phát triển TP(Sau đây viết tắt là HDbHG), đại diện theo pháp luật ông Hoàng Đức Nhã, trình bày:*

Vào năm 2024, HDbHG và ông Nguyễn Văn H , bà Trần Thị Thu T đã kí kết các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

(1). Ngày 25/10/2024, HDbHG và ông H , bà T đã ký kết hợp đồng tín dụng số 30622/24MB/HĐTD (Sau đây gọi tắt là HĐTD 30622), theo nội dung hợp đồng HDbHG cho ông H , bà T vay số tiền 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng),* mục đích vay: Mua sắm đồ dùng gia đình, thời hạn vay: 180 tháng, lãi suất vay trong hạn: 6.3%/1 năm, lãi suất này được cố định trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bên nhận nợ được HDbgiải ngân tiền vay. Lãi suất cố định 23 tháng tiếp theo là 8.6%/1 năm. Sau thời hạn nêu trên, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần hoặc theo quy định của HDBank; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn được áp dụng kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả: 10%/1 năm và có thể được HDbđiều chỉnh theo quy định của HDBank. Trả nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 25 của tháng, ngày trả nợ đầu tiên 25/11/2024. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 669502 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bcấp ngày 02/01/2018 mang tên hộ bà Mai Thị Kiều Giang và ông Lý Văn Đoàn, đăng ký biến động sang tên ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu T ngày 08/5/2020, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 30622/24MB/HĐBĐ ngày 25/10/2024 (sau đây viết tắt là HĐTC 30622), HDbđã giải ngân đủ số tiền theo HĐTD 30622 cho ông H , bà T.

(2). Ngày 25/10/2024, HDbHG và ông Nguyễn Văn H , bà Trần Thị Thu T đã ký kết hợp đồng tín dụng số 30622.01/24MB/HĐTD (Sau đây gọi tắt là HĐTD 30622.01), theo nội dung hợp đồng HDbcho ông H , bà T vay số tiền 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*, mục đích vay: Sửa chữa nhà để ở tại thửa đất số 107; tờ bản đồ số 67; địa chỉ: Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, thời hạn vay: 180 tháng, lãi suất vay trong hạn: 8%/1 năm, lãi suất này được cố định trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bên nhận nợ được HDbgiải ngân tiền vay. Sau thời hạn nêu trên, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng /lần hoặc theo quy định của HDBank; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn được áp dụng kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả: 10%/1 năm và có thể được HDbđiều chỉnh theo quy định của HDBank. Trả nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 25 của tháng, ngày trả nợ đầu tiên 25/11/2024. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà có tổng diện tích 260m^2; địa chỉ: Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh B(Cũ) , theo hợp đồng thế chấp tài sản số 30622.01/24MB/HĐBĐ ngày 25/10/2024 (sau đây viết tắt là HĐTC 30622.01), HDbđã giải ngân đủ số tiền theo HĐTD 30622.01 cho ông H , bà T.

(3). Ngày 25/10/2024, ông H ký với HDbHG giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - Dịch vụ (gọi là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng). HDbHG đã đồng ý cấp cho ông H các thẻ tín dụng, cụ thể:

+ 01 Thẻ tín dụng VISA Virtual Credit VietJet Platinum HD02 với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 27%.

+ 01 Thẻ tín dụng VISA Virtual Credit Gold HD02 Main Card với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 30%.

+ 01 Thẻ tín dụng MC Virtual Credit HD02 Main Card với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 30%.

HDbHG đã giải ngân đủ số tiền cho ông H .

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên, ông H , bà T đã thanh toán được 06 kỳ trả nợ từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025. Sau đó, ông H , bà T đã không thực hiện đúng cam kết và để phát sinh nợ quá hạn.

Từ tháng 5/2025 đến nay ông H , bà T không thực hiện việc trả nợ, HD Bank HG đã nhiều lần thông báo, yêu cầu, đôn đốc yêu cầu ông H , bà T trả nợ nH ông H , bà T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho HDbHG. HDbHG đã gửi thông báo, công văn yêu cầu khách hàng bàn giao tài sản bảo đảm cho HDbxử lý theo quy định nH ông H , bà T không thực hiện theo yêu cầu của HDbHG, có biểu hiện kéo dài thời gian, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, HDbHG khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - T giải quyết: Buộc ông H , bà T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính đến ngày 22/7/2026 (ngày xét xử), cụ thể:

*** Hợp đồng tín dụng:**

- HĐTD 30622/24/MB/HĐTD , số nợ gốc là: 477.296.649 đồng, lãi trong hạn là: 67.621.937 đồng, lãi quá hạn gốc: 4.015.586 đồng; lãi chậm trả lãi: 4.054.136 đồng; lãi truy thu ưu đãi lãi suất: 11.313.804 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 564.302.112 đồng (1).

- HĐTD 30622.01/24/MB/HĐTD, số nợ gốc là: 241.660.000 đồng, lãi trong hạn là: 33.662.203 đồng, lãi quá hạn gốc: 2.133.675 đồng; lãi chậm trả lãi: 2.012.776 đồng; lãi truy thu ưu đãi lãi suất: 6.068.942 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 285.537.596 đồng (2).

Tổng số nợ của (1)+ (2) có số nợ gốc: 718.956.649 đồng; lãi trong hạn: 101.284.140 đồng; lãi quá hạn gốc: 6.149.261 đồng; lãi chậm trả lãi: 6.066.912; lãi truy thu ưu đãi lãi suất: 17.382.746 đồng. Tổng gốc + lãi: 849.839.708 đồng.

*** Thẻ tín dụng**

- Thẻ số 01 Thẻ tín dụng VISA Virtual Credit VietJet Platinum HD02 với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 60

tháng, lãi suất cho vay 27%. Số nợ gốc là: 17.982.101 đồng; lãi trong hạn là: 9.793.435 đồng; lãi quá hạn: 2.172.694 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 29.948.230 đồng

- Thẻ tín dụng VISA Virtual Credit Gold HD02 Main Card với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 30%. Số nợ gốc là: 15.370.599 đồng; lãi trong hạn: 10.757.639 đồng; lãi chậm trả: 2.340.219 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 28.468.457 đồng;

- Thẻ tín dụng MC Virtual Credit HD02 Main Card với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 30%. Số nợ gốc là: 16.864.796 đồng; lãi trong hạn là: 10.265.251 đồng; lãi quá hạn: 2.040.815 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 29.170.862 đồng

Tổng 3 thẻ tín dụng: Số nợ gốc là: 50.217.496 đồng; lãi trong hạn là: 30.816.325 đồng; lãi quá hạn: 6.553.728 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 87.587.549 đồng

Yêu cầu ông H , bà T phải thanh toán trả nợ một lần và tiếp tục tính lãi của các HĐTD nêu trên theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đến ngày ông H , bà T thanh toán hết nợ cho HDbHG. Trong trường hợp ông H , bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ.

* *Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Ông H xác nhận vào ngày 25/10/2024, ông H , bà T có ký kết các HĐTD và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với HDbHG với tổng số tiền vay là 810.000.000đ (*Tám trăm mười triệu đồng*), mục đích, thời gian vay, lãi suất và thế chấp tài sản là nhà, đất tại Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh B(Cũ) như nguyên đơn trình bày là đúng. Các khoản vay tại HDbHG là do ông vay và sử dụng chung trong gia đình, bà T chỉ là người ký hợp đồng vay tiền. Lý do ông bà chậm trả tiền gốc và lãi từ tháng 5/2025 đến nay là do việc ông làm ăn kinh doanh không hiệu quả, gia đình gặp khó khăn về kinh tế, lương của ông và bà T không đủ để thanh toán các khoản nợ. Nay ngân hàng HDbHG có yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng ông phải thanh toán số tiền còn nợ gốc và lãi là 849.839.708 và khoản nợ của các thẻ tín dụng là 87.587.549 đồng, ông hoàn toàn toàn nhất trí. Ông H đề nghị HDbtạo điều kiện để ông, bà thu xếp trả nợ dần. Từ tháng 02/2026 đến nay, ông H có thanh toán 2.000.000đ/1 tháng cho ngân hàng.

* *Bị đơn bà Trần Thị Thu T trình bày:* Ngày 25/10/2024, giữa bà, ông H và HDBankHG đã kí kết các hợp đồng tín dụng gồm: HĐTD số 30622/24MB/HDTD, HĐTD số 30622.01/24MB/HĐTD và thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh B(Cũ) như nguyên đơn trình bày là đúng. Sau khi ký kết hợp đồng số tiền nhận về chủ yếu do ông H quản lý sử dụng, ông H cũng là người trực tiếp trả nợ hàng tháng. Từ tháng 11/2024 đến 04/2025, vợ chồng bà T có trả nợ cho ngân hàng đầy đủ, sau đó do làm ăn khó nên ông, bà không thanh toán nợ đúng hạn, dẫn để việc nợ quá hạn. Nay ngân hàng có yêu cầu khởi kiện ông, bà phải toán số nợ gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng, bà không có ý kiến gì. Nếu không trả được nợ bà đồng ý để HDbHG xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho các HĐTD. Đối với 03 Thẻ tín dụng ngân hàng và ông H ký kết, bà T không biết, bà cũng không vay qua thẻ tín dụng nên bà T không nhất trí cùng có trách nhiệm trả số nợ thẻ tín dụng cùng ông H .

** Theo kết quả thẩm định tại chỗ, vẽ sơ đồ tài sản thế chấp ngày 03/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - T, cụ thể:*

- 01 thửa đất số 107, tờ bản đồ số 67; địa chỉ: Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh B(Cũ) (Nay là Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, tỉnh T), có vị trí: Phía Đông có chiều ngang bám mặt đường 5m; phía Tây có chiều ngang giáp thửa đất số 229, tờ bản đồ 66 5m; Phía Nam có chiều dài 22,28m giáp thửa 282 và 287; Phía Bắc có chiều dài 22,16m giáp thửa 106. Tổng diện tích là 112,1m^2 (trong đó đất ở tại nông thôn là 100m^2, đất trồng cây lâu năm là 12,1m^2, trong tổng 112,1m^2, có 19,9m^2 nằm trong chỉ giới đường quy hoạch giao thông "Giáp đường liên xã"), đất được cấp GCNQSDĐ số CD 69502 ngày 02/01/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bcấp cho hộ bà Mai Thị Kiều Giang và ông Lý Văn Đoàn; đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu T ngày 08/5/2020

Tài sản trên đất có 01 nhà xây cấp 3, 02 tầng và 01 mái tôn chống nóng; diện tích (Chiều rộng phía Đông bám mặt đường liên xã 5m, phía Tây: 5m; phía Nam: 21,7m; phía Bắc: 21,7m), không xác định được năm xây dựng. Hiện trạng nhà đã sử dụng không kiểm tra kết cấu bên trong ngôi nhà (*có sơ đồ kèm theo*).

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông H bà T phải có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ của 02 HĐTD và xử lý tài sản thế chấp. Thay đổi nội dung yêu cầu trả nợ các thẻ tín dụng: Yêu cầu cá nhân ông H trả nợ khoản vay qua các thẻ tín dụng.

Rút một phần yêu cầu đòi nợ đối với bà T về việc phải liên đới trả khoản nợ của các thẻ tín dụng mang tên ông H .

+ Buộc ông Nguyễn Văn H , bà Trần Thị Thu T thanh toán số tiền gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử 22/7/2026, là 849.839.708 đồng.

Yêu cầu ông H , bà T thanh toán một lần. Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đến ngày ông H , bà T thực tế thanh toán hết nợ. Trường hợp ông H , bà T không thực hiện việc trả nợ, ngân hàng sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án xử lý tài sản thế chấp của ông H , bà T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

+ Buộc ông H thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi của 03 thẻ tín dụng tính đến ngày xét xử là 87.587.549 đồng.

Yêu cầu ông H thanh toán một lần. Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đến ngày ông H thực tế thanh toán hết nợ.

- Bị đơn: Ông H và bà T nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nhất trí về việc xử lý tài sản thế chấp của ông H , bà T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - T:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 điều 26, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Căn cứ Điều 138, 140, 280, 282, 288, 295, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 468 - Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào 99, 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng, Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc ông Nguyễn Văn H , Bà Trần Thị Thu T phải liên đới có trách nhiệm thanh toán trả tổng số tiền gốc và lãi còn nợ của 02 HĐTD tính đến ngày 22/7/2026 là: 849.839.708 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ, HDbHG có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 107, tờ bản đồ số 67; địa chỉ: Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh B(Nay là Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, tỉnh T), . Tổng diện tích là 112,1m^2 (trong đó đất ở tại nông thôn là 100m^2, đất trồng cây lâu năm là 12,1m^2, trong tổng 112,1m^2, có 19,9m^2 nằm trong chỉ giới đường quy hoạch giao thông "Giáp đường liên xã"), Theo GCNQSDĐ số CD 69502 ngày 02/01/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bcấp cho hộ bà Mai Thị Kiều Giang và ông Lý Văn Đoàn; đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu T ngày 08/5/2020. Tài sản gắn liền với đất là 01 nhà xây cấp 3, 2 tầng và 01 mái tôn chống nóng; diện tích (Chiều rộng phía Đông bám mặt đường liên xã 5m, phía Tây: 5m; phía Nam: 21,7m; phía Bắc: 21,7m), không xác định được năm xây dựng. Hiện trạng nhà đã sử dụng không kiểm tra kết cấu bên trong ngôi nhà (*có sơ đồ kèm theo*) để thu hồi nợ.

3. Buộc ông H thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi của 03 thẻ tín dụng tính đến ngày xét xử là 87.587.549 đồng.

4. Về chi phí thẩm định tại chỗ vẽ sơ đồ tài sản: Ông Nguyễn Văn H , Bà Trần Thị Thu T phải chịu theo quy định của pháp luật, do Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước, nên ông H , bà T phải liên đới có trách nhiệm thanh toán trả số tiền chi phí thẩm định tài sản là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* cho HDbHG.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông H , bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển TP(HDbHG) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng thẻ tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu T, có cùng địa chỉ tại: Tổ 11 X, thành phố Hà Giang, tỉnh B(Nay là Tổ dân phố 14, phường B2, tỉnh T). Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - T.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ngày 25/10/2024 HDbHG cho ông H , bà T vay tổng số tiền 750.000.000đ, theo 02 HĐTD số 30622/24MB/HĐTD và HĐTD số 30622.01/24MB/HĐTD, với mục đích để mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình và sửa chữa nhà ở. Cùng ngày, HDbHG và ông H ký kết đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài sản thanh toán với mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Do vậy, quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp dân sự, loại việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, HĐ thế chấp tài sản, HĐ sử dụng thẻ tín dụng (hợp đồng dân sự), thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26- BL Tố tụng dân sự

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 25/10/2024, HDbHG và ông Nguyễn Văn H , bà Trần Thị Thu T ký kết các hợp đồng tín dụng gồm:

[4]. Hợp đồng TD số 30622, theo hợp đồng HDbHG cho ông H , bà T vay số tiền 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng)*, mục đích vay: Mua sắm đồ dùng gia đình, thời hạn vay: 180 tháng, lãi suất vay trong hạn: 6.3%/1 năm, lãi suất này được cố định trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bên nhận nợ được HDbgiải ngân tiền vay. Lãi suất cố định 23 tháng tiếp theo là 8.6%/1 năm. Sau thời hạn nêu trên, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng /lần hoặc theo quy định của HDBank; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn được áp dụng kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả: 10%/1 năm và có thể được HDbđiều chỉnh theo quy định của HDBank.

[5]. Hợp đồng TD số 30622.01, theo nội dung hợp đồng HDbHG cho ông H , bà T vay số tiền 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*, mục đích vay: Sửa chữa nhà để ở tại thửa đất số 107; tờ bản đồ số 67; địa chỉ: Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, thời hạn vay: 180 tháng, lãi suất vay trong hạn: 8%/1 năm, lãi suất này được cố định trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bên nhận nợ được HDbgiải ngân tiền vay. Sau thời hạn nêu trên, lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng /lần hoặc theo quy định của HDBank; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn được áp dụng kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả: 10%/1 năm và có thể được HDbđiều chỉnh theo quy định của HDBank. Trả nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 25 của tháng, ngày trả nợ đầu tiên 25/11/2024.

[6]. Ông H ký với HDbgiấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - Dịch vụ (Gọi tắt là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng). Căn cứ thu nhập của ông H HDbđã cấp cho ông H 03 thẻ tín dụng, cụ thể:

(1) 01 Thẻ tín dụng VISA Virtual Credit VietJet Platinum HD02 với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 27%.

(2) 01 Thẻ tín dụng VISA Virtual Credit Gold HD02 Main Card với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 30%.

(3) 01 Thẻ tín dụng MC Virtual Credit HD02 Main Card với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 30%.

[7]. Việc ký kết hợp đồng được hai bên thỏa thuận bởi những người có đủ năng lực hành vi và thẩm quyền, các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, hình thức nội dung của các hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy, HĐTD 30622, HĐTD 30622.01, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên là có thật, hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên nên buộc các bên phải thực hiện.

[8]. Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng HDbHG đã thực hiện đúng nghĩa vụ, giải ngân cho ông H , bà T toàn bộ số tiền vay theo HĐTD 30622 Và HĐTD 30622.01, tổng số tiền là 750.000.000đ. Ngoài ra HDbđã cấp tín dụng cho ông H số tiền vay của 03 thẻ tín dụng với tổng số tiền là 60.000.000đ. Ông H , bà T đều xác nhận đã nhận đủ số tiền vay nH do làm ăn thua lỗ, sau đó không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm cam kết trả nợ. HDbHG đã nhiều lần liên hệ với ông H , bà T, thực hiện nhiều biện pháp để xử lý, thu hồi nợ không có kết quả. Ngày 28/8/2025, HDbHG ban hành thông báo số 213A/2025/TB-HDB về việc thu hồi toàn bộ khoản vay của ông H , bà T trước hạn do vi phạm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp, đúng quy định.

[9]. Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của nguyên đơn xin rút một phần phần yêu cầu đối với bà T về việc phải trả khoản tiền gốc, lãi của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu giải quyết đối với phần yêu cầu bà T phải liên đới thanh toán số tiền gốc, lãi của 03 thẻ tín dụng mang tên ông H .

[10]. Xét yêu cầu khởi kiện của HDbHG: Đề nghị ông H , bà T phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi suất chưa thanh toán theo HĐTD 30622 và HĐTD 30622.01 đã ký kết; đề nghị ông H độc lập phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi suất chưa thanh toán theo hợp đồng sử dụng tín dụng đã ký kết là có cơ sở, Bởi lẽ: Sau khi ký kết các HĐTD ông H , bà T đã vay được tiền nH sau đó không trả nợ theo thỏa thuận, để phát sinh nợ quá hạn trả cả gốc và lãi, vi phạm nội dung thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, nên cần, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng HDbHG.

[11]. Từ nhận định tại các đoạn [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11] có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của HDbHG

[12]. Buộc ông Nguyễn Văn H , bà Trần Thị Thu T có trách nhiệm liên đới thanh toán trả số nợ gốc và lãi của 02 HĐTD tính đến ngày 22/7/2026, cụ thể:

(1). HĐTD 30622, tính đến ngày 22/7/2026: Số nợ gốc là: 477.296.649đ; lãi trong hạn 67.621.937đ; lãi quá hạn là: 4.015.566đ; lãi chậm trả lãi: 4.054.136. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 564.302.112đ;

(2). HĐTD 30622.01, tính đến ngày 22/7/2026: Số nợ gốc là: 241.660.000đ; lãi trong hạn là: 67.621.937; lãi quá hạn:2.133.662.203đ; lãi chậm trả lãi: 2.012.776đ; lãi truy thu ưu đãi; 6.098.942. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 285.537.596đ

Tổng (1)+ (2) số tiền gốc: 718.956.649.737đ; lãi trong hạn: 101.284.140; lãi quá hạn trả: 6.149.261; lãi chậm trả lãi 6.066.912, lãi truy thu ưu đãi 6.098.942. Tổng gốc + lãi: 849.839.708đ.

[13]. Buộc ông Nguyễn Văn H thanh toán trả số nợ gốc và lãi của 03 thẻ tín dụng tính đến ngày 22/7/2026, cụ thể:

+ Thẻ số 01 Thẻ tín dụng VISA Virtual Credit VietJet Platinum HD02 với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 27%. Số nợ gốc là: 17.982.101 đồng; lãi trong hạn là: 9.793.435 đồng; lãi quá hạn: 2.172.694 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 29.948.230 đồng

+ Thẻ tín dụng VISA Virtual Credit Gold HD02 Main Card với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 30%. Số nợ gốc là: 15.370.599 đồng; lãi trong hạn: 10.757.639 đ; lãi chậm trả: 2.340.219 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 28.468.457 đồng.

+ Thẻ tín dụng MC Virtual Credit HD02 Main Card với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ, mục đích cho vay: Sử dụng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 30%. Số nợ gốc là: 16.864.796 đồng; lãi trong hạn là: 10.265.251 đồng; lãi quá hạn: 2.040.815 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 29.170.862 đồng

* Tổng 3 thẻ tín dụng: Số nợ gốc là: 50.217.496 đồng; lãi trong hạn là: 30.816.325 đồng; lãi quá hạn: 6.553.728 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 87.587.549 đồng. Loại vay không có tài sản bảo đảm.

[14]. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của HDbHG: Để bảo đảm cho khoản vay theo HĐTD 30622 và HĐHM 30622.01, giữa HDbHG, ông H , bà T đã ký kết 02 hợp đồng thế chấp tài sản gồm HĐTC 30622 và HĐTC 30622.01 theo đó tài sản thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 107, tờ bản đồ số 67; địa chỉ: Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh B(*Nay là Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, tỉnh T*). Tổng diện tích là 112,1m^2 (trong đó đất ở tại nông thôn là 100m^2, đất trồng cây lâu năm là 12,1m^2, trong tổng 112,1m^2, có 19,9m^2 nằm trong chỉ giới đường quy hoạch giao thông "Giáp đường liên xã"), Theo GCNQSDĐ số CD 69502 ngày 02/01/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bcấp cho hộ bà Mai Thị Kiều Giang và ông Lý Văn Đoàn; đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu T ngày 08/5/2020. Tài sản gắn liền với đất là 01 nhà xây cấp 3, 2 tầng và 01 mái tôn chống nóng; diện tích (Chiều rộng phía Đông bám mặt đường liên xã 5m, phía Tây: 5m; phía Nam: 21,7m; phía Bắc: 21,7m), không xác định được năm xây dựng. Hiện trạng nhà đã sử dụng không kiểm tra kết cấu bên trong ngôi nhà (*có sơ đồ kèm theo*). Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được chứng thực và đăng ký bảo đảm theo quy định của

pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

[15]. Theo nội dung của HĐTC 30622, hđtc 30622.01, Điều 8. Xử lý tài sản thế chấp. Tại khoản 1 quy định *"Xử lý TSTC là quyền của HDbkhi xuất hiện một/ một số trong các trường hợp dưới đây:*

a. Đến hạn trả nợ, kể cả trường hợp HDbthu hồi nợ trước hạn theo Hợp đồng này/ Hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm mà Bên thế chấp không thực hiện đúng/ đủ cam kết

b. Bên thế chấp vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào quy định tại hợp đồng này, Hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm, cam kết/thoả thuận khác ".

[16]. Như vậy, bên nhận thế chấp (HDbHG) có quyền xử lý tài sản thế chấp khi bên thế chấp (ông H , bà T) vi phạm các hợp đồng tín dụng. Trên thực tế ông H , bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD 30622 và HĐTD 30622.01 nên cần phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất của ông H , bà T. Số tiền phát mại được ưu tiên thanh toán toàn bộ số nợ của ông H , bà T theo HĐTD 30622 và HĐTD 30622.01, nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp là ông H , bà T, nếu thiếu ông H , bà T phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, việc HDbHG đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là có căn cứ chấp nhận.

[17]. Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn ông H , bà T đều xác nhận lời trình bày của nguyên đơn về các khoản vay, tiền lãi và tài sản thế chấp là đúng. Tuy nhiên, làm ăn gặp khó khăn thua lỗ nên ông H , bà T không có khả năng trả nợ. Từ tháng 02/2025 đến nay, ông H chỉ trả được 2.000.000đ/1 tháng cho HDbHG. Các bị đơn đều đồng ý để HDbHG xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp nên cần chấp nhận.

[18]. Về chi phí thẩm định tài sản: Yêu cầu thẩm định của HDbHG là có căn cứ nên ông H , bà T phải chịu chi phí thẩm định tài sản theo quy định của pháp luật, do HDbHG đã nộp tạm ứng nên buộc ông H , bà T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* cho HDbHG.

[19]. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc ông H , bà T phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền còn nợ của 02 HDTD theo quy định.

- Buộc ông H phải độc lập chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền còn nợ của các thẻ tín dụng theo quy định.

- Trả lại cho HDbtoàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[20]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 99, 100, 103, 107 Luật tổ chức tín dụng, các Điều 280, 282, 288, 295, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; 256, 157, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Giang, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

2. Xử:

2.1 Buộc ông Nguyễn Văn H , bà Trần Thị Thu T có trách nhiệm liên đới thanh toán trả số tiền còn nợ của các hợp đồng tín dụng tính đến ngày 22/7/2026 (ngày xét xử), cụ thể:

- HĐTD 30622/24/MB/HĐTD, số nợ gốc là: 477.296.649 đồng, lãi trong hạn là: 67.621.937 đ, lãi quá hạn gốc: 4.015.586 đ; lãi chậm trả lãi: 4.054.136 đ; lãi truy thu ưu đãi lãi suất: 11.313.804 đ. Tổng số tiền gốc + lãi là: 564.302.112 đồng (1).

- HĐTD 30622.01/24/MB/HĐTD, số nợ gốc là: 241.660.000 đ, lãi trong hạn là: 33.662.203 đ, lãi quá hạn gốc: 2.133.675 đ; lãi chậm trả lãi: 2.012.776 đ; lãi truy thu ưu đãi lãi suất: 6.068.942 đ. Tổng số tiền gốc + lãi là: 285.537.596 đồng (2).

Tổng số nợ của (1) + (2) có số nợ gốc + lãi là 849.839.708 đ (*Tám trăm bốn mươi chín triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm linh tám đồng*).

2.2. Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm độc lập thanh toán trả số nợ gốc và lãi của 03 thẻ tín dụng tính đến ngày 22/7/2026, cụ thể:

2. 1. Thẻ số 01 Thẻ tín dụng VISA Virtual Credit VietJet Platinum HD02 với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ. Số nợ gốc là: 17.982.101 đồng; lãi trong hạn là: 9.793.435 đồng; lãi quá hạn: 2.172.694 đồng. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 29.948.230 đồng

2.2 Thẻ tín dụng VISA Virtual Credit Gold HD02 Main Card với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ. Số nợ gốc là: 15.370.599 đ; lãi trong hạn: 10.757.639 đ; lãi chậm trả: 2.340.219 đ. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 28.468.457 đồng.

2.3 Thẻ tín dụng MC Virtual Credit HD02 Main Card với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ. Số nợ gốc là: 16.864.796 đ; lãi trong hạn là: 10.265.251 đ; lãi quá hạn: 2.040.815 đ. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 29.170.862 đồng

Tổng số nợ của 03 thẻ tín dụng: Số nợ gốc là: 50.217.496 đ; lãi trong hạn là: 30.816.325 đ; lãi quá hạn: 6.553.728 đ. Tổng số tiền gốc cộng lãi là: 87.587.549 đ (*Tám mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (23/7/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các HĐTD hoặc thỏa thuận khác nH phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu T không trả hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của HĐTD 30622 và HĐTD 30622.01, thì HDbHG có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông H , bà T, đó là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số 107, tờ bản đồ số 67; địa chỉ: Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh B(*Nay là Thôn Lùng Sinh, xã Việt Lâm, tỉnh T*), có vị trí: Phía Đông có chiều ngang bám mặt đường 5m; phía Tây có chiều ngang giáp thửa đất số 229, tờ bản đồ 66 5m; Phía Nam có chiều dài 22,28m giáp thửa 282 và 287; Phía Bắc có chiều dài 22,16m giáp thửa 106. Tổng diện tích là 112,1m^2 (trong đó đất ở tại nông thôn là 100m^2, đất trồng cây lâu năm là 12,1m^2, trong tổng 112,1m^2, có 19,9m^2 nằm trong chỉ giới đường quy hoạch giao thông "Giáp đường liên xã"), đất được cấp GCNQSDĐ số CD 69502 ngày 02/01/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bcấp cho hộ bà Mai Thị Kiều Giang và ông Lý Văn Đoàn; đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu T ngày 08/5/2020. Tài sản trên đất có 01 nhà xây cấp 3, 2 tầng và 01 mái tôn chống nóng; diện tích (Chiều rộng phía Đông bám mặt đường liên xã 5m, phía Tây: 5m; phía Nam: 21,7m; phía Bắc: 21,7m), không xác định được năm xây dựng. Hiện trạng nhà đã sử dụng không kiểm tra kết cấu bên trong ngôi nhà (*có sơ đồ thửa đất được đo vẽ ngày 03/6/2026 kèm theo*). Số tiền phát mại tài sản bảo đảm được ưu tiên thanh toán cho toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thu T theo các HĐTD 30622 và HDTD 30622.01, nếu còn thừa sẽ được trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu ông H và bà T phải tiếp tục liên đới hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Giang.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bđối với phần yêu cầu bà Trần Thị Thu T liên đới thanh toán số tiền gốc, lãi của 03 thẻ tín dụng do ông Nguyễn Văn H sử dụng.

5. Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Nguyễn Văn H , bà Trần Thị Thu T phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp theo quy định của pháp luật. Do HDbHG đã nộp tạm ứng trước nên ông H , bà T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán hoàn trả số tiền chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* cho HDbHG.

6. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Văn H , bà Trần Thị Thu T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.495.191đ (*Ba mươi bảy triệu bốn mươi chín mươi lăm nghìn một trăm chín mươi mốt đồng*).

- Buộc ông Nguyễn Văn H phải độc lập chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 4.379.377đ (*Bốn triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng*).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển TPsố tiền 18.804.618 đ *(Mười tám triệu tám trăm linh bốn nghìn sáu trăm mười tám đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh T theo biên lai thu số 0001547, ngày 25 tháng 11 năm 2025.

7. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, các bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hánh án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND KV4 - TQ;
- Các đương sự;
- THADS T.TQ;
- Lưu HS - BP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Lê Thị Thanh Bình